

Bản án số: 147/2021/HS-ST
Ngày: 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang,
2. Bà Đinh Thanh Hoàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Quyết, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1984, tại C, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Khu 9, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng P và bà Vương Thị N; Vợ là Trần Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 10/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Ngày 13/7/2009, Toà án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 31/12/2009, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 19/3/2014, Toà án nhân dân huyện D xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 15/3/2016, Toà án nhân dân tỉnh Q xử phạt 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với 42 tháng tù của Bản án ngày 19/3/2014, hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 6 tháng tù, ngày 30/01/2019, chấp hành xong 02 bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 20/9/2021. Có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Khắc T2, thường trú tại: tổ 9, phường E, TP H1, tỉnh Hòa Bình, tạm trú tại Khu 9, phường H, Tp M, Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng : Anh Hoàng Quốc V. Vắng mặt tại phiên tòa

* Người chứng kiến: Anh Trịnh Hăng R. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/9/2021, Nguyễn Trọng T nhận được điện thoại của bạn tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) nói T1 có quen biết với một người bán ma túy “đá” có nhu cầu đòi ma túy lấy cây cảnh, hiện T1 đang có sẵn một cây cảnh nên rủ T đem đòi lấy ma túy để cùng sử dụng, T đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 20/9/2021, T nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết bảo T mang cây cảnh đến đòi lấy ma túy, cùng lúc này T1 cũng gọi điện thoại bảo T đến gặp T1 lấy cây cảnh đi đòi ma túy. T mượn xe mô tô gắn biển kiểm soát 89H6-4656 của anh Tường rồi rủ anh Hoàng Quốc V ở cùng xóm trọ đi cùng để bê giúp chậu cây cảnh. Sau đó theo chỉ dẫn của T1, T đi đến khu vực vỉa hè của đường G thuộc phường N, thành phố M, gặp T1 lấy 01 chậu cây cảnh, rồi gọi điện thoại cho người đàn ông bán ma túy thống nhất địa điểm giao dịch tại tầng 5 khách sạn Full House ở thôn 9, xã X, thành phố M.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T chở anh V bê theo chậu cây cảnh đến điểm hẹn, T bảo anh Việt đứng ở ngoài giúp trông cây cảnh và xe mô tô còn T đi lên tầng 5 khách sạn Full House tìm người bán ma túy nhưng không gặp. Lúc này T điện thoại cho người đàn ông bán ma túy, thì được người này cho biết ma túy được cất giấu trên trần thang máy của khách sạn, đồng thời bảo T sau khi lấy ma túy thì để lại chậu cây cảnh ở trước cửa khách sạn. Theo chỉ dẫn, T tìm và lấy được 01 gói ma túy cầm trong lòng bàn tay rồi đi xuống tầng 1 khách sạn Full House, thì Tổ công tác của Công an xã X đến kiểm tra. Thấy vậy, T thả gói ma túy từ tay phải xuống đất nhưng bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của T: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon kích thước (2x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chậu nhựa đường kính 28cm, cao 14 cm bên trong trồng 01 cây xanh cao 100cm, đường kính tán 60cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim số 0368.738.921 và 01 chiếc xe mô tô, gắn biển kiểm soát 89H6-4656.

Tại bản Kết luận giám định số 1827/KLGD ngày 27/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng T gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,598 (không phẩy năm chín tám) gam

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSMC ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

*Người làm chứng anh Hoàng Quốc V, người chứng kiến anh Trịnh Hằng R vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Khắc T2 vắng mặt có lời khai tại Cơ quan Điều tra thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 20/9/2021 anh có cho T mượn xe máy biển kiểm soát 89H6-4656 để đi có việc, anh không biết bị cáo đã dùng xe máy của anh để mua ma túy, chiếc xe máy đó do anh mua của một người không biết lai lịch, địa chỉ, xe đã thay vỏ xe và không còn rõ số khung, bản thân anh cũng không nhớ người bán, anh đề nghị nhận lại xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 thẻ sim lắp trong điện thoại thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo. Trả lại chiếc xe máy cho người quản lý hợp pháp anh Nguyễn Khắc T2

Bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, tại khách sạn Full House thuộc thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố M, Nguyễn Trọng T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,598 gam (*không thấy năm chín tám gam*) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo năm 2006, 2009, 2014 và năm 2016 bị các Tòa án nhân dân huyện D, huyện L, Tỉnh Q xử về các tội: “ Trộm cắp tài sản; cướp giật tài sản; tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có T độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 mảnh giấy trắng dùng gói ma túy và 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thể hiện chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 89H6-4656 chủ sở hữu anh Lê Văn T3 địa chỉ K, Y, có biển số và số máy trùng với xe mô tô thu giữ. Anh T3 khai năm 2006 anh có đăng ký chiếc xe máy trên và đã bán cho người khác không nhớ tên. Tại lời khai của anh Tường khai tại thời điểm anh mua xe vỏ xe đã được thay do bị hỏng. Đối với số khung tại thời điểm thu giữ do lâu ngày bị mờ nên không rõ số khung nhưng cũng không có biểu hiện bị đục số khung. Do vậy Hội đồng xét xử xác định chiếc xe máy thu giữ của bị cáo là xe của anh Nguyễn Khắc Tường là người đang quản lý hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh T2.

[8] Về các đối tượng có liên quan đến vụ án gồm người bán ma túy cho bị cáo, người đàn ông tên T1 quá trình điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan Điều tra cũng đề nghị tổng công ty viễn thông Mobifone xác minh chủ thuê bao của số điện thoại đã bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa có kết quả trả lời, Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau nên không xét. Đối với Hoàng Quốc Việt là người bị cáo nhờ bê cây cảnh nhưng không biết việc bị cáo đổi cây cảnh lấy ma túy nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 20/9/2021.

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong 01 phong bì được niêm phong; 01 mảnh giấy trắng và 01 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6

+ Trả lại cho anh Nguyễn Khắc T2 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát 89H6-4656.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6
(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số: 22/2022 ngày 30/ 11/2021 giữa Công an thành phố M với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố M*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1,4 Điều 331, khoản 1,3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo; người có QLVNQLQ
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

